

Chính sách vĩ mô ứng phó COVID-19

NGUYỄN ĐÌNH THỌ*
NGUYỄN XUÂN QUANG**

Trong bối cảnh đại dịch COVID-19 lan rộng, Chính phủ Việt Nam cần tập trung để điều chỉnh cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển mạnh các lĩnh vực ít chịu ảnh hưởng của đại dịch, mở rộng vùng sản xuất, các khu công nghiệp, khu kinh tế nhằm phát triển chế biến nông sản, cung ứng nguyên liệu và phát triển công nghiệp phụ trợ. Chính phủ nên ưu tiên tập trung vào các khu vực có nhu cầu tăng cao trong giai đoạn dịch bệnh, đó là nền kinh tế số, hệ thống phòng ngừa và kiểm soát sức khỏe toàn dân trực tuyến, truyền hình giáo dục và giáo dục trực tuyến.

CƠ SỞ LÝ THUYẾT CỦA CÁC GIẢI PHÁP VĨ MÔ ỨNG PHÓ ĐẠI DỊCH BỆNH

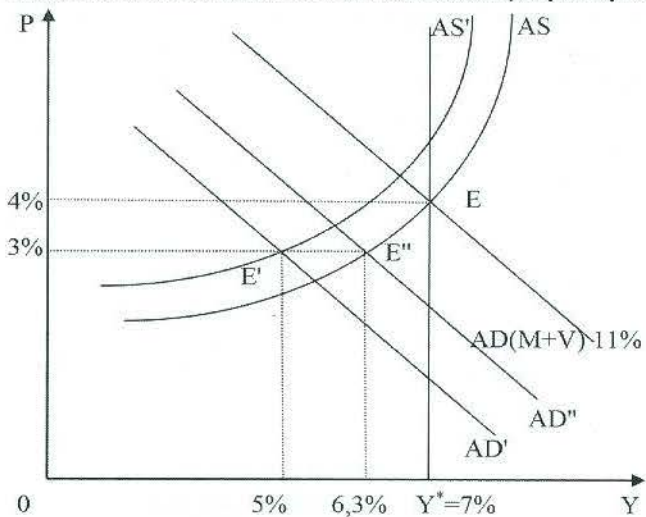
Trong mô hình tổng cầu và bàn tay can thiệp của chính phủ của Keynes (1936), đường tổng cầu AD, được xác định theo phương pháp chi tiêu là $Y=C+G+I+X-M$, trong đó: C là tiêu dùng cá nhân, G là chi tiêu chính phủ, I là đầu tư tư nhân, X là xuất khẩu, M là nhập khẩu. Giới hạn tiết kiệm (S) và tiêu dùng của người dân (C) là thu nhập khả dụng của họ (Y-T), trong đó T là thuế của chính phủ, nên $Y-T=C+S$ và $Y=C+S+T$. Vì vậy, $C+S+T=C+G+I+X-M$, thể hiện mối quan hệ giữa ba cân đối vĩ mô lớn của nền kinh tế $S-I+T-G=X-M$, tiết kiệm của khu vực tư nhân (S-I) và tiết kiệm của chính phủ (T-G) bằng xuất khẩu ròng (X-M).

Trên thị trường tiền tệ, chúng ta có $M+V=P+Y$, trong đó M là mức tăng trưởng cung ứng tiền, V là mức tăng trưởng vòng quay lưu chuyển tiền tệ, P là mức tăng giá và Y là tăng trưởng tổng sản lượng GDP; mức tăng chi tiêu (M+V) bằng mức tăng giá (lạm phát) và tăng trưởng tổng sản lượng thực (P+Y). Chính sách kích thích tài khóa, nới lỏng tiền tệ làm tăng tiêu dùng cá nhân, chi tiêu chính phủ, đầu tư tư nhân và xuất, nhập khẩu đều làm tăng tổng chi tiêu và

dịch chuyển đường AD sang bên phải dẫn tới thúc đẩy tăng trưởng và lạm phát.

Tuy nhiên, một cú sốc tới tổng cung, như: thiên tai, dịch bệnh sẽ làm dịch chuyển tổng cung AS sang bên trái. Khủng hoảng cung ngắn hạn, không được điều chỉnh phù hợp bởi chính sách vĩ mô sẽ dẫn tới khủng hoảng niềm tin, tác động tới tăng trưởng kinh tế dài hạn như Đại khủng hoảng Kinh tế thế giới 1929-1933. Ứng phó với khủng hoảng cung ngắn hạn do bệnh dịch không dễ dàng được thực hiện bởi gói kích thích tài khóa và nới lỏng chính sách tiền tệ. Vòng quay lưu chuyển tiền tệ, V, bị ảnh hưởng bởi suy giảm niềm tin vào tăng trưởng các hoạt động kinh tế. Vòng quay lưu chuyển tiền tệ bị ảnh hưởng bởi: tâm lý, kỳ vọng muốn

HÌNH: CHÍNH SÁCH KINH TẾ VĨ MÔ ỨNG PHÓ ĐẠI DỊCH BỆNH



* PGS, TS., Cục trưởng Cục Kinh tế và Phát triển Quỹ đất, Tổng cục Quản lý Đất đai, Bộ Tài Nguyên và Môi trường

** ThS., Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

giữ tiền do tăng cầu về tiền tệ, tăng mong muốn tích trữ tài sản, chính sách kích thích chi tiêu của chính phủ và giảm thuế.

Một cú sốc làm giảm vòng quay lưu chuyển tiền tệ, V, sẽ xảy ra khi khủng hoảng niềm tin vào tăng trưởng kinh tế và niềm tin vào đại dịch bệnh như COVID-19 dâng cao. Nền kinh tế bị đình trệ, sản xuất đình đốn do bị đứt chuỗi cung ứng toàn cầu cung cấp nguyên liệu đầu vào và tiêu thụ sản phẩm đầu ra. Các sân vận động, trung tâm thể thao, nhà hát, rạp chiếu bóng, trường học cung cấp các dịch vụ thu hút lượng lớn người tiêu dùng bị đóng cửa. Nhà máy sản xuất, khách sạn, nhà hàng và các dịch vụ giải trí bị đóng cửa để tránh lây lan bệnh dịch trong bản thân lao động làm việc trong các cơ sở này, làm dịch chuyển đường cung AS sang bên trái. Tiêu dùng cá nhân bị giới hạn trong phạm vi nhu cầu thiết yếu, giảm nhu cầu đối với hàng không thiết yếu và dịch vụ du lịch, ăn uống, giải trí, làm dịch chuyển đường cầu AD sang bên phải. Nền kinh tế chuyển từ cân bằng tại điểm E tới E'.

Chính sách nới lỏng tiền tệ sẽ không kích thích tiêu dùng, đơn giản do việc cắt giảm chi tiêu là do bệnh dịch, cũng không khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực không được tiêu dùng trong thời kỳ đại dịch. Chính sách kích thích tài khóa của chính phủ chỉ có tác dụng nếu được tập trung để điều chỉnh cơ cấu kinh tế tập trung vào khu vực không bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh và nhu cầu tăng cao trong giai đoạn dịch bệnh. Chính sách tài khóa không rõ mục tiêu sẽ làm ảnh hưởng tới ba cân đối vĩ mô lớn: tăng thâm hụt ngân sách; ăn vào thâm hụt tiết kiệm và đầu tư; và gia tăng thâm hụt xuất nhập khẩu.

THỰC TRẠNG KINH TẾ VĨ MÔ TRONG BỐI CẢNH DỊCH BỆNH COVID-19 Ở VIỆT NAM

Theo Cục Y tế Dự phòng, Bộ Y tế, tính đến ngày 20/03/2020, trên thế giới có 245.660 người nhiễm bệnh, Việt Nam có 85 người nhiễm bệnh. Nếu tính trung bình cứ 1 người sẽ lây cho 2 người trong vòng trung bình sau 2 ngày nhiễm bệnh trong trường hợp không kiểm soát hoặc kiểm soát lỏng lẻo, không hiệu quả, thì sau hai tuần sẽ có 255 người nhiễm bệnh, sau 1 tháng sẽ có 65.535 người nhiễm bệnh, sau 2 tháng 1/3 dân số thế giới sẽ nhiễm bệnh.

Dự báo của The Economist (ngày 27/02/2020) cho thấy, sẽ có 25%-70% dân số của các nước có dịch bị nhiễm bệnh, 80% số bệnh nhân bị nhiễm bệnh nhẹ, 15% sẽ cần phải chăm sóc y tế tại bệnh viện, 5% cần chăm sóc y tế đặc biệt. Nếu không kiểm soát, với tỷ lệ tử vong trung bình 3,4% của toàn thế giới, ước tính có hàng triệu người tử vong nếu không kiểm soát. Các nước không kiểm soát, hoặc kiểm soát lỏng lẻo, không hiệu quả, sẽ buộc phải chuyển sang kiểm soát chặt chẽ sau 24 ngày, khi con số nhiễm bệnh đạt trên 8.000 người nhiễm bệnh. Các nước thực hiện chính sách kiểm soát bệnh dịch chặt chẽ như Việt Nam, sẽ có số ca tăng nhiễm bị hạn chế và kéo dài thời gian cho Chính phủ

thực hiện các chính sách kích thích, điều chỉnh cơ cấu kinh tế.

Ngày 11/03/2020, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã có Chỉ thị số 13/CT-TTg về việc tiếp tục đẩy mạnh phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới. Trước đó, thực hiện quyết liệt các chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng tại Công văn số 79-CV/TW, ngày 30/01/2020, Điện của Thường trực Ban Bí thư Trung ương Đảng ngày 07/03/2020, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ thị các bộ, ngành, địa phương nghiêm túc chấp hành các Chỉ thị số 05/CT-TTg, ngày 28/01/2020; Chỉ thị số 06/CT-TTg, ngày 31/01/2020; Chỉ thị số 10/CT-TTg, ngày 25/02/2020; và Chỉ thị số 11/CT-TTg, ngày 04/03/2020 và các Công điện số 121/CĐ-TTg, 156/CĐ-TTg cùng các văn bản chỉ đạo khác của Thủ tướng Chính phủ; chuẩn bị tốt nhất, sẵn sàng cho mọi tình huống; tiếp tục quán triệt tinh thần “chống dịch như chống giặc”, sẵn sàng hy sinh lợi ích kinh tế để bảo vệ tốt nhất sức khỏe và tính mạng của Nhân dân.

Ngày 31/03/2020, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã ra Lời kêu gọi đồng bào, đồng chí, chiến sĩ cả nước và đồng bào ta ở nước ngoài, hãy đoàn kết một lòng, thống nhất ý chí và hành động... để chiến thắng dịch COVID-19. Thực hiện Lời kêu gọi của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng, với tinh thần coi trọng sức khỏe và tính mạng của con người là trên hết, để tiếp tục chủ động ngăn chặn, kiểm soát dịch bệnh, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Chỉ thị số 16/CT-TTg về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID. Theo đó, yêu cầu các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung cao độ thực hiện các biện pháp phòng chống dịch đã đề ra, nhất là Chỉ thị số 15/CT-TTg, ngày 27/03/2020, tuân thủ các chỉ đạo của Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19. Trong đó, đáng chú ý là thực hiện cách ly toàn xã hội trong vòng 15 ngày kể từ 0 giờ ngày 01/04/2020 trên phạm vi toàn quốc theo nguyên tắc gia đình cách ly với gia đình, thôn bản cách ly với thôn bản, xã cách ly với xã, huyện cách ly với huyện, tỉnh cách ly với tỉnh, phân xưởng, nhà máy sản xuất phải bảo đảm khoảng cách an toàn, đeo khẩu trang, thực hiện khử trùng, diệt khuẩn

theo quy định. Yêu cầu mọi người dân ở tại nhà, chỉ ra ngoài trong trường hợp thật sự cần thiết, như: mua lương thực, thực phẩm, thuốc men, cấp cứu, làm việc tại nhà máy, cơ sở sản xuất, cơ sở kinh doanh dịch vụ, hàng hóa thiết yếu không bị đóng cửa, dừng hoạt động và các trường hợp khẩn cấp khác; thực hiện nghiêm việc giữ khoảng cách tối thiểu 2m khi giao tiếp; không tập trung quá 2 người ngoài phạm vi công sở, trường học, bệnh viện và tại nơi công cộng.

Cùng với đó, hàng loạt các chính sách đã được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo để tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp về tiếp cận vốn, tín dụng, tài chính, thuế, thương mại, thanh toán điện tử. Cụ thể:

(i) Hướng dẫn các tổ chức tín dụng cân đối, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xét duyệt hồ sơ vay vốn, nâng cao khả năng tiếp cận vốn vay của khách hàng.

(ii) Đề xuất chính sách tín dụng phù hợp, sử dụng gói hỗ trợ tín dụng khoảng 250 nghìn tỷ đồng, để kịp thời áp dụng các biện pháp hỗ trợ, như: cơ cấu lại thời hạn trả nợ, xem xét miễn giảm lãi vay, giữ nguyên nhóm nợ, giảm phí... đối với khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

(iii) Hỗ trợ khoảng 30 nghìn tỷ đồng cho các giải pháp về thuế và chi ngân sách nhà nước, hỗ trợ thuế thu nhập doanh nghiệp nhỏ và vừa, gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất, miễn, giảm thuế, phí, lệ phí, thực hiện tạm dừng đóng bảo hiểm xã hội, không tính lãi phạt chậm nộp.

Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo tập trung nghiên cứu, sớm có các giải pháp thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số phát triển các sản phẩm trong thương mại điện tử - kinh tế số, giao vận, chuyển phát, fintech, thanh toán điện tử... trên môi trường số; đồng thời, yêu cầu các cấp, các ngành và đề nghị cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân triển khai ứng dụng mạnh mẽ vào đời sống kinh tế, xã hội.

Trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo đề xuất các giải pháp để đa dạng hóa, bảo đảm đủ nguồn cung cho hoạt động sản xuất trong nước, phát triển mạnh các vùng sản xuất, các khu công nghiệp, khu kinh tế để chủ động hơn nguồn cung ứng nguyên liệu trong nước; tập trung đẩy

BẢNG: ĐÓNG GÓP CỦA TỔNG CẦU THEO PHƯƠNG PHÁP CHI TIÊU VÀO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

Đơn vị tính: %

Năm	GDP	Chi tiêu chính phủ	Tiêu dùng tư nhân	Đầu tư	Xuất khẩu ròng
2013	5,4	0,4	3,4	1,7	0,2
2014	6,0	0,4	4,0	2,7	-1,0
2015	6,7	0,4	6,1	2,8	-5,3
2016	6,2	0,5	4,9	3,1	-2,2
2017	6,8	0,5	4,9	3,2	-2,0
2018	7,08	0,4	4,9	2,8	0,7
2019 ^ư	7,02	0,4	4,9	2,8	0,8
2020 ^e	6,5%-6,8%	0,6	3,0	2,8	0,1

Nguồn: Tổng Cục Thống kê

mạnh sản xuất, chế biến hàng nông, lâm, thủy sản; có biện pháp đẩy mạnh xuất khẩu, nâng cao hiệu quả xúc tiến thương mại, đa dạng hoá các thị trường xuất, nhập khẩu và tìm thị trường mới; tích cực khai thác cơ hội của các hiệp định thương mại tự do (FTA); chuẩn bị các điều kiện cần thiết, chủ động triển khai các kế hoạch, giải pháp xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Liên minh châu Âu (EU) sau khi Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) có hiệu lực từ giữa năm 2020.

Hành động nhanh chóng, quyết liệt và chính xác của Chính phủ đã thể hiện quyết tâm thành công của Việt Nam trong ứng phó với đại dịch COVID-19. Cơ sở để các giải pháp ứng phó đại dịch của Việt Nam thành công là:

(1) Giải pháp ngăn chặn triệt để, phát hiện sớm, cách ly, khoanh vùng và dập dịch của Việt Nam sẽ giúp Việt Nam có thêm thời gian để chuẩn bị các điều kiện về y tế và thực hiện các chính sách kinh tế vĩ mô nhằm ổn định sản xuất, đời sống và khôi phục, thúc đẩy kinh tế sau khi dịch kết thúc;

(2) Chính phủ tập trung vào các giải pháp kích thích chi tiêu tài khóa và giảm thuế vì với một cú sốc về cung và khủng hoảng niềm tin làm giảm vòng quay lưu chuyển tiền tệ, chính sách nới lỏng tiền tệ sẽ không có hiệu quả, chỉ làm tăng lạm phát mà không làm tăng tổng cầu;

(3) Chính phủ chỉ đạo tập trung vào kinh tế số, sản xuất nguyên liệu đầu vào, và sản xuất chế biến nông sản là những lĩnh vực có thể tăng trưởng trong bối cảnh đại dịch.

Đại dịch COVID-19 có nguy cơ ảnh hưởng lớn tới thành tựu tăng trưởng và phát triển kinh tế của Việt Nam trong 5 năm vừa qua. Từ mức tăng trưởng thấp 5,4% năm 2013, Việt Nam đã duy trì được tốc độ tăng trưởng từ 6,2%-7,08% trong giai đoạn từ 2015-2019, ước tính năm 2020 đạt từ 6,5%-6,8% (Bảng). Tuy nhiên, những khó khăn của nền kinh tế thế giới và Việt Nam trước đại dịch COVID-19 là quá lớn. Tổng Giám đốc Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) Kristalina Georgieva ngày 04/03/2020 đưa ra cảnh báo, dịch viêm đường hô hấp COVID-19 gây ra “nguy cơ nghiêm trọng” và sẽ làm giảm mạnh tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế toàn cầu trong năm 2020 xuống thấp hơn mức 2,9%

của năm 2019. Dự báo tốc độ tăng trưởng kinh tế của năm 2020 sẽ giảm hơn 0,5% so với mức dự báo 3,3% trước đây.

Năm 2019, lượng khách quốc tế đến Việt Nam ước tính đạt 18 triệu lượt người, tăng 16,2% so với năm 2018. Tổng số thu từ khách du lịch năm 2019 lên đến 726.000 tỷ đồng. Năm 2020, theo kế hoạch dự kiến, Việt Nam sẽ đón 20,5 triệu lượt khách quốc tế, phục vụ 90 triệu lượt khách du lịch nội địa, tổng thu từ khách du lịch đạt trên 830.000 tỷ đồng. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, ngày 03/03/2020, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ đã nhận định nhiều ngành, lĩnh vực gặp khó khăn, bộc lộ những hạn chế, bất cập, nhất là ngành hàng không, du lịch, vận tải. Ước tính lượng khách lưu trú tại các khách sạn giảm 60%; ngành du lịch thiệt hại 7 tỷ USD.

Thiệt hại kinh tế do tác động của COVID-19 sẽ tăng lên gấp bội trong bối cảnh các chuỗi cung ứng của Trung Quốc bị cắt đứt do dịch bệnh; đầu ra cho sản xuất nông sản gặp khó khăn; trường học bị đóng cửa; các dịch vụ khách sạn, nhà hàng, giải trí, thể dục, thể thao không thể hoạt động; tiêu dùng bị giới hạn trong các sản phẩm thiết yếu. Sụt giảm tổng cung làm đường cung AS dịch chuyển sang bên trái tới AS', làm suy giảm tốc độ tăng trưởng GDP.

Bên cạnh đó, việc sụt giảm tổng cung do đóng cửa nhà máy, trường học, các cơ sở du lịch, khách sạn, nhà hàng, dịch vụ giải trí và các thiết chế văn hóa, thể thao dẫn tới một bộ phận lớn lao động suy giảm hoặc không có thu nhập, kéo tổng cầu xuống thấp, làm dịch chuyển đường tổng cầu AD sang bên phải tới AD', tới điểm cân bằng E'. Ở điểm cân bằng mới E', tổng chi tiêu $M+V=P+Y$ bị sụt giảm từ mức lạm phát 4%, tăng trưởng 7% tại E, xuống mức lạm phát 3%, tăng trưởng 5% tại E'. Giảm lãi suất, tăng cung tiền chỉ có tác dụng ứng cứu doanh nghiệp khởi phá sản, không có tác dụng làm tăng tổng cung và chi tiêu trong lĩnh vực chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh. Giải pháp duy nhất là điều chỉnh cơ cấu kinh tế sang các lĩnh vực tiêu dùng thay thế trong bối cảnh bệnh dịch hoặc ít chịu ảnh hưởng của bệnh dịch.

CƠ HỘI VÀ CHÍNH SÁCH ỨNG PHÓ KINH TẾ VĨ MÔ CỦA VIỆT NAM

Tận dụng bối cảnh đại dịch bệnh COVID-19 để "biến nguy thành cơ" và chuyển dịch cơ cấu kinh tế Việt Nam là thách thức lớn cho chính sách ứng phó kinh tế vĩ mô trong giai đoạn hiện nay. Các chính sách hỗ trợ vĩ mô trong thời kỳ đại dịch bệnh phải được xây dựng dựa trên công cụ thị trường, tuyệt đối không hỗ trợ theo cơ chế xin - cho. Tập trung chi ngân sách nhà nước hỗ trợ các hoạt động chuyển dịch kinh tế nông nghiệp và công nghiệp theo hướng gia tăng giá trị trên chuỗi cung ứng toàn cầu, phát triển công nghiệp phụ trợ, chuyển dịch nền kinh tế sang kinh tế số.

Thứ nhất, đại dịch là cơ hội để Việt Nam chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng gia tăng giá trị sản xuất nông

ng nghiệp trên chuỗi cung ứng toàn cầu. Do đó, cần:

- Thực hiện chính sách "cánh đồng lớn", tập trung đất đai phục vụ sản xuất nông nghiệp công nghiệp cao, ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất nông nghiệp để hạ giá thành sản xuất;

- Tập trung phát triển công nghệ sản xuất, chế biến nông sản để xử lý, bảo quản, đóng gói cung cấp sản phẩm khô, đóng hộp, đông lạnh đáp ứng nhu cầu cách ly của các nước có dịch trong ngắn hạn và mở rộng thị trường tiêu thụ trong dài hạn;

- Ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông vào tìm kiếm nguồn hàng, sản xuất, thu mua, phân phối sản phẩm nông nghiệp.

Thứ hai, đại dịch là cơ hội để Việt Nam chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng gia tăng giá trị sản xuất công nghiệp trên chuỗi cung ứng toàn cầu. Trong bối cảnh các chuỗi cung ứng của Trung Quốc bị cắt đứt do dịch bệnh COVID-19, hàng loạt các công ty đa quốc gia đã quyết định chuyển hoạt động sản xuất ra ngoài Trung Quốc hoặc tìm kiếm các nguồn cung phụ tùng thay thế. Đây là cơ hội lớn để Việt Nam phát triển mạnh các vùng sản xuất, các khu công nghiệp, khu kinh tế nhằm chủ động hơn nguồn cung ứng nguyên liệu và phát triển công nghiệp phụ trợ.

Thứ ba, đại dịch là cơ hội để Việt Nam chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển nền kinh tế số, phát triển hệ sinh thái số và mạng xã hội Việt Nam. Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trên quy mô toàn cầu, khiến hàng loạt các tập đoàn, doanh nghiệp, như: Amazon, Apple, Google, Facebook, Microsoft và nhiều công ty công nghệ lớn khác đã khuyến khích nhân viên làm việc tại nhà thay vì đến các văn phòng để hạn chế bùng phát dịch bệnh. Việt Nam nên tận dụng cơ hội để phát triển các nền tảng làm việc trực tuyến của người Việt, phát triển hệ sinh thái số và mạng xã hội Việt Nam phục vụ sản xuất, phân phối, tiêu dùng. Thiết lập mạng xã hội Việt Nam để khai thác 25 triệu người dùng học sinh, sinh viên và 5 triệu công chức, viên chức, thực hiện truyền hình tương tác và giáo dục, đào tạo trực tuyến qua internet đối với giáo dục phổ thông và đào tạo thường xuyên, giáo dục trọn đời kỹ năng sống và 365 nghề theo mô hình kết hợp với doanh nghiệp

(Dual Education System của Đức). Hệ thống đào tạo công chức, viên chức cần chuyển sang đào tạo trực tuyến để giảm thời gian học tập tập trung và chỉ tổ chức kiểm tra chuẩn hóa trình độ như đề thi năng lực TOEFL, ACCA.

Thứ tư, đại dịch là cơ hội để Việt Nam đầu tư cho phát triển y tế ưu tiên-hệ thống y tế dự phòng (kiểm soát và phòng bệnh); hệ thống khám, chữa bệnh ban đầu (hệ thống bác sỹ gia đình thông qua trạm y tế xã, phường); hệ thống bệnh viện vệ tinh; hệ thống đào tạo y, dược; hệ thống sản xuất dược phẩm và thiết bị y tế. Phát triển hệ thống y bạ điện tử trọn đời để theo dõi tiền sử, bệnh án, liên thông kết quả xét nghiệm nhằm giảm chi phí khám, chữa bệnh; xây dựng phần mềm y tế và sử dụng trí tuệ nhân tạo để tuyên truyền, thông báo các biện pháp phòng bệnh và khám chữa bệnh ban đầu, hướng dẫn nơi khám và chuyển tuyến bệnh viện.

Thứ năm, đại dịch là cơ hội để Việt Nam đầu tư cho phát triển giáo dục ưu tiên giáo dục trọn đời, tự học, tự sáng tạo, tự lập thân, tự lập nghiệp, tự khởi nghiệp. Học để biết, học để làm, học để khẳng định mình, học để chung sống, học để làm người. Đào tạo công dân toàn cầu, có cơ hội tiếp thu được kiến thức nhân loại và khả năng cạnh tranh việc làm toàn cầu. Quản lý chương trình giáo dục phổ thông theo hệ thống chuẩn đầu ra (learning outcomes) cho từng cấp học, từng lớp học, và từng bài giảng. Chương trình giáo dục mới cần kèm theo bài giảng video mẫu của giáo viên giỏi nhất nước cho từng bài giảng gắn với chuẩn đầu ra. Chuẩn hóa các kỳ thi năng lực trực tuyến quốc gia từ phổ thông, tới dạy nghề, đại học và đào tạo công chức, viên chức. Thực hiện đào tạo trực tuyến, tự học, học tập trọn đời và đánh giá khối lượng kiến thức, kỹ năng, thái độ, năng lực tự chủ, năng lực ứng dụng, thực hành thông qua các kỳ thi năng lực. Thực hiện truyền hình giáo dục theo giờ lên lớp để

giáo viên vùng sâu, vùng xa sử dụng hỗ trợ cho bài giảng của mình nhằm xác lập chuẩn giáo dục quốc gia thống nhất.

Thứ sáu, đại dịch là cơ hội để Việt Nam đầu tư chính phủ trực tuyến, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, quản lý không gian tài nguyên quốc gia dựa trên dữ liệu không gian (spatial data) dựa trên nền địa lý quốc gia, hạ tầng dữ liệu không gian quốc gia NSDI (National Spatial Data Infrastructure) và nền địa chính quốc gia NDCD (National Digital Cadatral Database). Mọi nguồn tài nguyên quốc gia đều được lưu trữ đặc tính theo cơ sở dữ liệu truyền thống và tọa độ theo cơ sở dữ liệu không gian GIS (Global Information System).

Chính sách kích thích tài khóa của Chính phủ chỉ có tác dụng nếu được tập trung để điều chỉnh cơ cấu kinh tế tập trung vào khu vực không bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh như sản xuất, chế biến nông sản và phát triển mạnh các vùng sản xuất, các khu công nghiệp, khu kinh tế nhằm chủ động hơn nguồn cung ứng nguyên liệu và phát triển công nghiệp phụ trợ. Chính sách kích thích tài khóa của Chính phủ nên tập trung vào các khu vực có nhu cầu tăng cao trong giai đoạn dịch bệnh. Đó là nền kinh tế số, hệ thống phòng ngừa và kiểm soát sức khỏe toàn dân trực tuyến, truyền hình giáo dục và giáo dục trực tuyến. Chính sách tài khóa không rõ mục tiêu, hỗ trợ không công bằng, minh bạch, kịp thời, phi thị trường sẽ khuyến khích tham nhũng, lãng phí, làm ảnh hưởng tới ổn định cân đối vĩ mô lớn, tăng thâm hụt ngân sách, ăn vào thâm hụt tiết kiệm và đầu tư và gia tăng thâm hụt xuất nhập khẩu. Chính sách nới lỏng tiền tệ, hạ lãi suất và mở rộng tín dụng chỉ nên đi sau để khôi phục kinh tế và khuyến khích tăng trưởng hậu dịch bệnh. Việc thực hiện chính sách tài khóa có mục tiêu thành công sẽ dịch đường cầu sang bên phải tới điểm cân bằng mới E'', tăng trưởng ở mức 6,3% và lạm phát 3%. Trong điều kiện lý tưởng, gói chính sách nới lỏng tiền tệ, hạ lãi suất, mở rộng tín dụng, hỗ trợ thuế và bảo hiểm xã hội, kích thích chuyển dịch kinh tế được thực hiện thành công, nền kinh tế vẫn có thể chuyển dịch về vị trí tiềm năng trước khi có dịch, tăng trưởng 7% và lạm phát 4%.

Việc hiểu rõ và đánh giá tác động của từng công cụ chính sách sẽ là cơ sở để đưa ra những chính sách có định hướng cụ thể ứng phó với đại dịch, tránh tình trạng các biện pháp chính sách không rõ mục tiêu, làm mất niềm tin của người dân và cộng đồng doanh nghiệp, không đạt mục tiêu ổn định và phát triển. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thủ tướng Chính phủ (2020). *Chỉ thị số 11/CT-TTg, ngày 04/03/2020 về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch covid-19*
2. Keynes, J. M. (1936). *The General Theory of Employment, Interest, and Money*, London: Macmillan
3. The Economist (2020). *The pandemic - The virus is coming: Governments have an enormous amount of work to do*, access to <https://www.economist.com/leaders/2020/02/27/the-virus-is-coming>

THƯ VIỆN TP. CẦN THƠ